

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2017/HSST
Ngày 27/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK.
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Quốc Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Khắc Trung;
2. Ông Trần Xuân Thành.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2017/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Phúc T (tên gọi khác: không), sinh năm 1996, tại thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: kinh; nghề nghiệp: sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; con ông Lê Văn Th và bà Lê Thị Diệp Th; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/7/2017 cho đến nay.

(Có mặt).

+ Người bị hại:

- Anh Đỗ Ngọc Th, sinh năm 1987 (đã chết). Người đại diện hợp pháp của anh Đỗ Ngọc Th: Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1969 (Chú ruột của anh Th); Địa chỉ: tổ dân phố M, thị trấn S, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

(Có mặt).

- Anh Nguyễn Viết Th, sinh năm 1985; Địa chỉ: đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

(Có mặt).

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đỗ Xuân Ng, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị S, sinh năm 1964; Địa chỉ: tổ dân phố H, thị trấn S, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

(Có mặt)

- Chị Nguyễn Thị Đức Ng, sinh năm 1985; Địa chỉ: tổ dân phố M, thị trấn S, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

(Có mặt).

- Ông Lê Văn Th, sinh năm 1966; Địa chỉ: đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk .

(Có mặt).

- Anh Nguyễn Viết C, sinh năm 1982; Địa chỉ: đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

(Vắng mặt).

+ Những người làm chứng:

- Anh Huỳnh Ngọc Th, sinh năm 1981; Địa chỉ: tổ dân phố B, thị trấn S, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

(Vắng mặt).

- Anh Nguyễn Anh V, sinh năm 1983; Địa chỉ: tổ dân phố B, thị trấn S, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

(Vắng mặt).

- Anh Võ Quốc D, sinh năm 1985; Địa chỉ: tổ dân phố B, thị trấn S, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

(Vắng mặt).

- Anh Lê Minh T, sinh năm 1991; Địa chỉ: tổ dân phố B, thị trấn S, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

(Vắng mặt).

- Anh Lại Thái D, sinh năm 1993; Địa chỉ: thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

(Có mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Lê Phúc T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16h ngày 30/01/2017, anh Nguyễn Viết Th điều khiển xe mô tô biển kiểm soát B chở Lê Phúc T đi theo đường Quốc lộ 27 hướng thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về hướng tỉnh Lâm Đồng, để xuống huyện L chơi. Khi anh Th điều khiển xe mô tô chở T đi đến khu vực ngã ba Y, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, thì dừng xe mô tô lại để đi vệ sinh. Sau khi đi vệ sinh xong, T nói với anh Th để T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát B chở anh Th tiếp tục đi xuống huyện L, anh Th đồng ý và giao xe mô tô cho T điều khiển chở anh Th ngồi phía sau. Đến khoảng 17h30 cùng ngày, khi T điều khiển xe mô tô chở anh Th đi đến đoạn đường tại Km 44+950m, Quốc lộ 27, thuộc địa phận tổ dân phố B, thị trấn S, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. T quan sát thấy đi phía trước có một chiếc ô tô du lịch loại 16 chỗ ngồi và đi trước xe ô tô 16 chỗ, có một chiếc ô tô con loại 4 chỗ ngồi, đang lưu thông cùng chiều phía trước. Lúc này, T điều khiển xe mô tô đi sang phần đường bên trái theo hướng đi (*phần đường của xe đi ngược chiều lại*) rồi bấm còi, tăng tốc độ của xe mô tô để vượt qua hai chiếc xe ô tô đang đi cùng chiều phía trước. T điều khiển xe mô tô vượt qua chiếc xe ô tô du lịch loại 16 chỗ ngồi, rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô vượt chiếc xe ô tô loại 4 chỗ ngồi đang đi phía trước. Khi T điều khiển xe mô tô vượt gần qua hết chiếc xe ô tô loại 4 chỗ ngồi, thì phát hiện một chiếc xe mô tô biển kiểm soát N do anh Đỗ Ngọc Th, sinh năm 1987, trú tại tổ dân phố H, thị trấn S, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, điều khiển đang đi ngược chiều lại. Lúc này, do khoảng cách gần và không làm chủ tốc độ nên T xử lý đánh tay lái để điều khiển xe mô tô đi về lại phần đường bên phải để tránh né nhưng không kịp nên xe mô tô do T điều khiển đã va chạm với xe mô tô do anh Th điều khiển đang đi ngược chiều lại. Hậu quả, Lê Phúc T, anh Nguyễn Viết Th và anh Đỗ Ngọc Th bị thương nặng phải đưa đi Bệnh viện cấp cứu điều trị. Nhưng do vết thương quá nặng, đến ngày 06/02/2017 anh Đỗ Ngọc Th đã tử vong.

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn tại Km 44+950, Quốc lộ 27, thuộc địa phận tổ dân phố B, thị trấn S, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Đây là đoạn đường thẳng, có tầm nhìn không bị hạn chế, mặt đường được trải bê tông xi măng bằng phẳng, rộng 604cm, không có vạch kẻ đường. Lề đường bên phải theo hướng thành phố B đi tỉnh Lâm Đồng rộng 150cm, lề đường bên trái theo hướng thành phố B đi tỉnh Lâm Đồng rộng 200cm, lề đường bên phải và lề đường bên trái là lề đường đất, cỏ mọc thấp. Cách trung tâm hiện trường về hướng tỉnh Lâm Đồng, khoảng 50m có biển báo hiệu giao thông đường bộ cảnh báo chỗ ngoặt nguy hiểm. Quá trình khám nghiệm hiện trường, lấy mép đường bên phải, theo hướng thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Lâm Đồng làm mép đường chuẩn và lấy chân cột điện số 47ADD471 - F15 làm mốc cố định cho các số đo vị trí phương tiện và dấu vết tại hiện trường. Sử dụng phương pháp cuốn chiếu, hướng thành phố B đi tỉnh Lâm Đồng để tiến hành khám nghiệm hiện trường. Tại hiện trường phát hiện:

- Xe mô tô biển số N, được ký hiệu trên sơ đồ hiện trường là (1). Sau khi xảy ra va chạm, xe mô tô nằm ngã nghiêng bên trái, đầu xe quay về hướng thành phố B, đuôi xe quay hướng ngược lại. Đo từ tâm trục bánh trước đến mép đường chuẩn là 690cm, đo từ tâm trục bánh sau đến mép đường chuẩn là 675cm, đo từ tâm trục bánh sau xe mô tô đến mốc cố định là 1045cm.

- Dấu vết cày xới đất, được ký hiệu trên sơ đồ hiện trường là (2), chiều hướng dấu vết từ tỉnh Lâm Đồng đi thành phố B, dấu vết có kích thước là (140 x 25 x 2)cm. Đo từ đầu dấu vết (2) đến mép đường chuẩn là 630cm và đo đến tâm trục bánh sau xe mô tô (1) là 110cm. Cuối dấu vết trùng với góc để chân sau bên trái của xe mô tô (1) và đo đến mép đường chuẩn là 670cm.

- Dấu vết cày bê tông xi măng, nằm trong diện tích (23 x 10)cm, được ký hiệu trên sơ đồ hiện trường là (3). Đo từ tâm dấu vết (3) đến mép đường chuẩn là 370cm và đo đến đầu dấu vết (2) là 465cm.

- Trên mặt đường bê tông xi măng phát hiện dấu vết màu đen nghi là nhót máy, được ký hiệu trên sơ đồ hiện trường là (4), có kích thước (120 x 15)cm, dấu vết có chiều hướng từ thành phố B đi tỉnh Lâm Đồng. Đo từ đầu dấu vết đến mép đường chuẩn là 370cm và đo đến tâm dấu vết (3) là 25cm, đo từ cuối dấu vết đến mép đường chuẩn là 303cm.

- Dấu vết cày khuyết đứt quãng song song, trên bề mặt có dính tạp chất màu ánh kim, được ký hiệu trên sơ đồ hiện trường là (5), có kích thước (720 x 15 x 1,5)cm, chiều hướng của dấu vết theo hướng thành phố B đi tỉnh Lâm Đồng. Đo từ dấu vết (5) đến mép đường chuẩn là 256cm và đo đến cuối dấu vết (4) là 200cm. Đo từ cuối dấu vết (5) đến mép đường chuẩn là 40cm.

- Xe mô tô biển số B, được ký hiệu trên sơ đồ hiện trường là (6). Sau khi xảy ra va chạm, xe mô tô nằm ngã nghiêng bên phải, đầu xe quay hướng thành phố B, đuôi xe hướng ngược lại. Đo từ tâm trục bánh trước đến mép đường chuẩn là 63cm và đo đến móc cổ định là 2218cm, đo từ tâm trục bánh sau đến mép đường chuẩn là 25cm.

- Dấu vết màu nâu đỏ nghi là máu, được ký hiệu trên sơ đồ hiện trường là (M1), có kích thước (140 x 120)cm. Đo từ tâm dấu vết đến mép đường chuẩn là 560cm, đến đầu dấu vết (2) là 380cm và đo đến dấu vết (4) là 200cm.

- Dấu vết màu nâu đỏ nghi là máu, được ký hiệu trên sơ đồ hiện trường là (M2), có kích thước (50 x 30)cm. Đo từ tâm dấu vết đến mép đường chuẩn là 220cm, đến đầu dấu vết (5) là 645cm và đo đến tâm trục bánh trước xe (6) là 245cm.

Quá trình khám nghiệm hiện trường xác định vị trí va chạm đầu tiên giữa hai xe mô tô, ký hiệu trên sơ đồ hiện trường là (x), chiếu vuông góc xuống mặt đường là vị trí mà xung quanh có nhiều mảnh vỡ kim loại màu trắng sáng, có kích thước (9 x 4)cm và đo vị trí va chạm đến mép đường chuẩn là 382cm, đo đến tâm dấu vết (3) là 70cm và đo đến móc cổ định là 1375cm.

Tại bản kết luận pháp y tử thi số 145/PY - T.Th ngày 16/3/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân tử vong của anh Đỗ Ngọc Th là hôn mê, suy hô hấp không hồi phục do đa thương, vỡ sọ, dập não, chảy máu nội sọ do tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận pháp y số 397/PY - TgT ngày 16/3/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: anh Nguyễn Viết Th bị thương tích tổn hại sức khỏe, với tỷ lệ là 47%, tạm thời 12 tháng.

Tại bản kết luận pháp y số 398/PY - TgT ngày 16/3/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Lê Phúc T bị thương tích tổn hại sức khỏe, với tỷ lệ là 25%, tạm thời 12 tháng.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra Công an huyện Lắk đã tạm giữ gồm: 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát B, nhãn hiệu Honda Future, màu sơn trắng vàng, số máy JC45E0028308, số khung 3505AY004263 và 01 chiếc xe mô tô, biển kiểm soát N, nhãn hiệu Honda SH.MODE, số máy JF51E205033, số khung 511FY002572. Quá trình điều tra xác định 02 chiếc xe mô tô trên là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Viết C và người bị hại Đỗ Ngọc Th. Chủ sở hữu và người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu Cơ quan điều tra định giá thiệt hại hư hỏng về tài sản để yêu cầu bồi thường thiệt hại nên ngày 15/7/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện Lắk đã ra quyết định xử lý vật chứng và trao trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát B cho anh Nguyễn Viết C; chiếc xe mô tô biển kiểm soát N cho ông Đỗ Văn H là người đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại Đỗ Ngọc Th, là những chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo Lê Phúc T đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình người bị hại được số tiền là 60.534.000 đồng. Ngày 08/11/2017 bị cáo Lê Phúc T và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh Đỗ Ngọc Th là ông Đỗ Xuân Ng, bà Phạm Thị S và chị Nguyễn Thị Đức Ng thỏa thuận bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận trong bản án như sau:

- Ông Đỗ Xuân Ng và bà Phạm Thị S đồng ý giao cho chị Nguyễn Thị Đức Ng là người được thụ hưởng toàn bộ các khoản tiền bồi thường thiệt hại do bị cáo Lê Phúc T bồi thường.

- Bị cáo Lê Phúc T có Ng vụ bồi thường toàn bộ thiệt hại cho chị Nguyễn Thị Đức Ng với tổng số tiền là 511.800.000 đồng, bao gồm các khoản: Tiền thuốc men, viện phí là 10.666.000; Tiền thuê xe từ Bệnh viện tỉnh Đắk Lắk đến Bệnh viện Chợ rẫy và ngược lại là 19.000.000 đồng; Tiền công người chăm sóc anh Th nằm viện là 2.800.000 đồng; Tiền chi phí mai táng và xây mộ là 96.800.000 đồng; Tiền sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng là 10.534.000 đồng; Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là 50.000.000 đồng; Tiền cấp dưỡng cho cháu Đỗ Nguyễn Bảo A và cháu Đỗ Nguyễn Ngọc Th từ ngày anh Th bị tai nạn đến khi các cháu A và Th đủ 18 tuổi là 322.000.000 đồng (mỗi tháng 01 triệu đồng/cháu).

- Đối với các khoản tiền thuốc men, viện phí là 10.666.000 đồng; Tiền thuê xe từ Bệnh viện tỉnh Đắk Lắk đến Bệnh viện Chợ rẫy và ngược lại là 19.000.000 đồng; Tiền công người chăm sóc anh Th nằm viện là 2.800.000 đồng; Tiền chi phí mai táng và xây mộ là 96.800.000 đồng; Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là 50.000.000 đồng; Tiền sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng là 10.534.000 đồng. Tổng cộng là 190.800.000 đồng bị cáo Lê Phúc T đã bồi thường được 60.534.000 đồng,

còn lại 130.266.000 đồng + tiền cấp dưỡng cho cháu A và cháu Th từ ngày 30/01/2017 đến ngày 30/11/2017 (tương đương 10 tháng) là 20 triệu đồng = 150.266.000 đồng. Bị cáo Lê Phúc T có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị Đức Ng số tiền này thành hai đợt:

+ Đợt 1: chậm nhất đến hết ngày 08/05/2018 phải bồi thường xong số tiền là 75.266.000 đồng;

+ Đợt 2: chậm nhất đến hết ngày 08/11/2018 phải bồi thường số tiền còn lại là 75.000.000 đồng.

- Số tiền cấp dưỡng cho cháu A và cháu Th còn lại là 302.000.000 đồng (tương đương 302 tháng) thì hàng tháng bị cáo Lê Phúc T có Ng vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị Đức Ng 2.000.000 đồng/tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi bồi thường hết số tiền trên.

- Các bên thỏa thuận không tính tiền lãi đối với số tiền chậm trả trong quá trình thi hành án .

Đối với thương tích của anh Nguyễn Viết Th thì anh Th không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm hại nên không đề cập giải quyết.

Tại bản cáo trạng số 17/KSĐT-HS ngày 28/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc truy tố bị cáo Lê Phúc T về tội: “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo điểm đ khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999, Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14, khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt. Đại diện gia đình người hại anh Đỗ Văn H và người bị hại Nguyễn Viết Th cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố bị cáo, đồng thời đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra, phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14, khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về phần trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận và bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh Đỗ Ngọc Th theo biên bản thỏa thuận ngày 08/11/2017.

Về vật chứng vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Lắc giao trả chiếc xe mô tô biển kiểm soát B cho anh Nguyễn Viết C; chiếc xe mô tô biển kiểm soát N cho ông Đỗ Văn H là người đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại Đỗ Ngọc Th, là những chủ sở hữu hợp pháp nhận quản lý sử dụng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Bị cáo Lê Phúc T đã được học Luật giao thông đường bộ và có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định, nhưng khi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát B chở theo anh Nguyễn Viết Th ngồi phía sau tham gia giao thông đã đi không đúng phần đường quy định, vượt xe ô tô khi đang có xe mô tô chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt là vi phạm khoản 2 Điều 9, khoản 2 và khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Đây là các nguyên nhân dẫn đến xe mô tô do bị cáo điều khiển va chạm với xe mô tô do anh Đỗ Ngọc Th đang điều khiển đi ngược chiều ở phần đường bên phải. Hậu quả làm anh Đỗ Ngọc Th bị thương nặng dẫn đến tử vong, anh Nguyễn Viết Th ngồi phía sau bị thương tích tổn hại sức khỏe 47% , hai xe mô tô bị hư hỏng.

Do vậy, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lê Phúc T phạm tội *“Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”* theo quy định tại điểm đ khoản 2, Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Khoản 1 và khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 5 tháng đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

đ) Gây hậu quả rất nghiêm trọng;

.....”

Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo Lê Phúc T còn được quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm là có lợi hơn so với khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Do vậy, khi quyết định hình phạt cần áp dụng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

Bị cáo Lê Phúc T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng để nhận thức được hành vi điều khiển xe mô tô đi không đúng phần đường quy định, vượt xe trong đoạn đường không bảo đảm an toàn giao thông là các hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Nhưng do ý thức chấp hành pháp luật thấp, không lường hết được hậu quả xảy ra nên vẫn vi phạm. Vì vậy, cần phải xử phạt thỏa đáng và cách ly bị cáo ra ngoài xã

hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo. Đồng thời, cũng để răn đe và phòng ngừa đối với những người khác.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện tác động gia đình bồi thường được một phần thiệt hại cho gia đình người bị hại với số tiền 60.534.000 đồng, được đại diện gia đình người bị hại là anh Đỗ Văn H và người bị hại Nguyễn Viết Th xin giảm nhẹ hình phạt; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều khai báo thành khẩn, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nên áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Việc thỏa thuận và bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh Đỗ Ngọc Th là hoàn toàn tự nguyện và đúng quy định của pháp luật nên cần công nhận. Đối với thương tích của anh Nguyễn Viết Th không yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm hại nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra Công an huyện Lắc đã ra quyết định xử lý vật chứng và trao trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát B cho anh Nguyễn Viết C; chiếc xe mô tô biển kiểm soát N cho ông Đỗ Văn H là người đại diện của gia đình người bị hại Đỗ Ngọc Th, là những chủ sở hữu hợp pháp và đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo Lê Phúc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Phúc T phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Phúc T 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 357; 584; 585; 586; 589; 591; 649 và 651 Bộ luật dân sự năm 2015. Công nhận việc bị cáo Lê Phúc T với ông Đỗ Xuân Ng, bà Phạm Thị S và chị Nguyễn Thị Đức Ng là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh Đỗ Ngọc Th thỏa thuận bồi thường như sau:

- Ông Đỗ Xuân Ng và bà Phạm Thị S đồng ý giao cho chị Nguyễn Thị Đức Ng là người được thụ hưởng toàn bộ các khoản tiền bồi thường thiệt hại do bị cáo Lê Phúc T bồi thường.

- Bị cáo Lê Phúc T có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ thiệt hại cho chị Nguyễn Thị Đức Ng với tổng số tiền là 511.800.000đ (năm trăm mười một triệu, tám trăm nghìn đồng), bao gồm các khoản: Tiền thuốc men, viện phí là 10.666.000 đồng; Tiền thuê xe từ Bệnh viện tỉnh Đắk Lắk đến Bệnh viện Chợ rẫy và ngược lại là 19.000.000 đồng; Tiền công người chăm sóc anh Th nằm viện là 2.800.000 đồng; Tiền chi phí mai táng và xây mộ là 96.800.000 đồng; Tiền sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng là 10.534.000 đồng; Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là 50.000.000 đồng; Tiền cấp dưỡng cho cháu Đỗ Nguyễn Bảo A và cháu Đỗ Nguyễn Ngọc Th từ ngày anh Th bị tai nạn đến khi các cháu A và Th đủ 18 tuổi là 322.000.000 đồng.

- Đối với các khoản tiền thuốc men, viện phí là 10.666.000 đồng; Tiền thuê xe từ Bệnh viện tỉnh Đắk Lắk đến Bệnh viện Chợ rẫy và ngược lại là 19.000.000 đồng; Tiền công người chăm sóc anh Th nằm viện là 2.800.000 đồng; Tiền chi phí mai táng và xây mộ là 96.800.000 đồng; Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là 50.000.000 đồng; Tiền sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng là 10.534.000 đồng. Tổng cộng là 190.800.000 đồng, bị cáo Lê Phúc T đã bồi thường được 60.534.000 đồng, còn lại 130.266.000 đồng + tiền cấp dưỡng cho cháu A và cháu Th từ ngày 30/01/2017 đến ngày 30/11/2017 (tương đương 10 tháng) là 20 triệu đồng = 150.266.000 đồng. Bị cáo Lê Phúc T có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị Đức Ng số tiền này thành hai đợt:

+ Đợt 1: chậm nhất đến hết ngày 08/05/2018 phải bồi thường xong số tiền là 75.266.000 đồng;

+ Đợt 2: chậm nhất đến hết ngày 08/11/2018 phải bồi thường số tiền còn lại là 75.000.000 đồng.

- Số tiền cấp dưỡng cho cháu A và cháu Th còn lại là 302.000.000 đồng (tương đương 302 tháng) thì hàng tháng bị cáo Lê Phúc T có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị Đức Ng 2.000.000 đồng/tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi bồi thường hết số tiền trên.

- Các bên thỏa thuận không tính tiền lãi đối với số tiền chậm trả trong quá trình thi hành án .

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Lắk trao trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát B cho anh Nguyễn Viết C; chiếc xe mô tô biển kiểm soát N cho ông Đỗ Văn H là người đại diện của gia đình người bị hại Đỗ Ngọc Th, là những chủ sở hữu hợp pháp.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Phúc T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Viết C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Lắc;
- CA huyện Lắc;
- Chi cục THADS huyện L;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Quốc Định